

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN LÃO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2024/HNGĐ-ST
Ngày 06-02-2024
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Ngọc Sinh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Thắng;

Ông Vũ Văn Thôn.

- **Thư ký phiên toà:** Bà Vũ Thị Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà:** Bà Trương Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 113/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2023 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2024; giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Trần Thị H, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn P, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng; hiện trú tại: Số 31/54 đường N, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Xuân T, địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 09 tháng 11 năm 2023 và các bản tự khai của nguyên đơn chị Trần Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Xuân T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán Việt Nam; đăng ký kết hôn

ngày 09 tháng 3 năm 2007 tại Ủy nhân nhân dân xã Chu Minh, huyện Ba Vì, tỉnh Hà Tây. Sau khi kết hôn vợ chồng sống cùng nhau tại xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, anh T không có trách nhiệm với gia đình, vợ con, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, mặc dù đã được hai bên gia đình động viên, khuyên giải nhưng không có kết quả. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2014 đến nay. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Xuân T. Về con chung: Chị và anh T có 01 con chung là Nguyễn Hoàng V, sinh ngày 25 tháng 8 năm 2007, chị H đề nghị được nuôi con và không yêu cầu giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn trình bày, bị đơn anh Nguyễn Xuân T ý kiến như sau:

Thống nhất với nguyên đơn về thời gian, điều kiện kết hôn, mâu thuẫn vợ chồng, thời gian ly thân, con chung và tài sản chung như nguyên đơn trình bày. Hiện tại, anh chị không có khả năng đoàn tụ, nên anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị H. Về con chung: Anh đồng ý giao chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Thẩm phán đã thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, thông báo về phiên họp, hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng quy định về thẩm quyền, thời hạn, trình tự, thủ tục tố tụng; phiên tòa được mở đúng thời hạn; Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn cơ bản đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ tố tụng. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị: Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 19, 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Trần Thị H được ly hôn anh Nguyễn Xuân T. Về con chung: Giao con Nguyễn Hoàng V, sinh ngày 25 tháng 8 năm 2007 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét về cấp dưỡng, tài sản chung do không có yêu cầu. Về án phí: Chị Trần Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn khởi kiện về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn đối với bị đơn cư trú tại huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Tòa án nhân dân huyện An Lão thụ lý, giải quyết vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, phù hợp quy định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đều đề nghị được giải quyết, xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiếp tục phiên tòa xét xử vắng mặt đương sự, phù hợp quy định theo điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị H, anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Chu Minh, huyện Ba Vì, tỉnh Hà Tây ngày 09 tháng 3 năm 2007 được xác định là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, anh chị sống ly thân từ năm 2014 đến nay, anh T và chị H đều xác nhận tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn. Xét, tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa nguyên đơn, bị đơn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, việc nguyên đơn có đơn xin ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về ly hôn.

[4] Về con chung: Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Xuân T có 01 con chung là Nguyễn Hoàng V, sinh ngày 25 tháng 8 năm 2007. Chị H và anh T đều đề nghị giao cho chị H trực tiếp nuôi con và không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con. Bản thân cháu Huy đang ở cùng chị Hương, cháu Huy có đơn đề nghị được ở với mẹ là chị Trần Thị H, nên cần thiết tiếp tục giao con Nguyễn Hoàng V cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng là có căn cứ.

[5] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147; Điều 235 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 19, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử: 1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H được ly hôn anh Nguyễn Xuân T.

- Về con chung: Giao con Nguyễn Hoàng V, sinh ngày 25 tháng 8 năm 2007 cho chị Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Chị Trần Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2. Về án phí: Chị Trần Thị H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Trần Thị H đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005837 ngày 20 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Chị Trần Thị H đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo bản án: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- Các đương sự;
- UBND xã Chu Minh, huyện Ba Vì, tỉnh Hà Tây;
- Lưu: Hồ sơ; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Ngọc Sinh